ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 2464 /2015/QĐ-UBND	*Hải Phòng, ngày 02 tháng 11 năm 2015*

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định quản lý hệ thống cây xanh, công viên, vườn hoa, mảng xanh công cộng đô thị trên địa bàn thành phố Hải Phòng

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân năm 2004;

Căn cứ Luật Xây dựng năm 2014;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 64/2010/NĐ-CP ngày 11/6/2010 của Chính phủ về quản lý cây xanh đô thị;

Căn cứ Thông tư số 20/2005/TT-BXD ngày 20/12/2005 của Bộ Xây dựng về hướng dẫn quản lý cây xanh đô thị;

Căn cứ Thông tư số 20/2009/TT-BXD ngày 30/6/2009 về việc sửa đổi, bổ sung Thông tư số 20/2005/TT-BXD ngày 20/12/2005 của Bộ Xây dựng về hướng dẫn quản lý cây xanh đô thị;

Xét đề nghị của Sở Xây dựng tại Tờ trình số 58/TTr-SXD ngày 25/8/2015 và Công văn số 2166/SXD-QLHTKTĐT ngày 14/10/2015; Báo cáo thẩm định số 25/BCTĐ-STP ngày 31/7/2015 của Sở Tư pháp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định quản lý hệ thống cây xanh, công viên, vườn hoa, mảng xanh công cộng đô thị trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện, Chủ tịch Ủy

ban nhân dân các phường, thị trấn trên địa bàn thành phố và các tổ chức, cá nhân liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:
- VPCP;
- Các Bộ: Xây dựng, Tư Pháp;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - BTP;
- TT TU, TT HĐND TP;
- Đoàn ĐBQHTP HP;
- CT, các PCT UBND TP;
- Như Điều 3;
- Các PCVP UBND TP;
- Báo Hải Phòng, Đài PTTHHP, Cổng TTĐT TP;
- Công báo thành phố;
- Các CV UBND TP;
- Lưu VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ
CHỦ TỊCH

Lê Văn Thành

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

Quản lý hệ thống cây xanh, công viên, vườn hoa, mảng xanh công cộng đô thị trên địa bàn thành phố Hải Phòng

(Ban hành kèm theo Quyết định số 24CH/2015/QĐ-UBND ngày 02/11/2015 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy định này quy định về quản lý hệ thống cây xanh, công viên, vườn hoa, mảng xanh công cộng đô thị trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

2. Các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài (sau đây gọi là tổ chức, cá nhân) có liên quan đến quản lý hệ thống cây xanh, công viên, vườn hoa, mảng xanh công cộng đô thị trên địa bàn thành phố Hải Phòng phải tuân thủ Quy định này và các quy định của pháp luật khác có liên quan.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Quy định này, các từ ngữ, khái niệm được giải thích theo Điều 2 Nghị định 64/2010/NĐ-CP; ngoài ra, một số từ ngữ, khái niệm khác được hiểu như sau:

1. *Quản lý hệ thống cây xanh, công viên, vườn hoa, mảng xanh công cộng đô thị* bao gồm quy hoạch, trồng, chăm sóc, ươm cây, bảo vệ và chặt hạ, dịch chuyển cây xanh đô thị nói chung, cây xanh trong công viên, vườn hoa, mảng xanh công cộng đô thị nói riêng; đầu tư xây dựng, tổ chức và khai thác hoạt động của các công viên, vườn hoa phù hợp với tính chất, chức năng được quy định.

2. *Công viên đô thị* là khu cây xanh được trồng tập trung trên khu vực có diện tích từ 3 ha trở lên với mục đích phục vụ công cộng, là nơi sinh hoạt ngoài trời, nghỉ ngơi, thư giãn, vui chơi giải trí, tập luyện thể dục thể thao, nơi tổ chức các hoạt động văn hóa - xã hội đáp ứng nhu cầu của nhân dân trong khu vực đô thị. Ngoài cây xanh, công viên được xây dựng các công trình kiến trúc và công trình hạ tầng kỹ thuật đồng bộ. Trong công viên có thể nuôi dưỡng, trưng bày một số loại động vật. Phạm vi quản lý một công viên bao gồm diện tích bên trong công viên mà ranh giới được xác định bởi hàng rào, dải cây xanh hoặc các yếu tố cụ thể khác của công viên đó.

3. *Vườn hoa đô thị* là một hình thức công viên đô thị nhỏ, diện tích dưới 3 ha và hạn chế về nội dung sử dụng.

4. *Mảng xanh công cộng đô thị* là phần diện tích trên mặt đất, trên tầng cao hoặc theo không gian đứng của các khu vực, công trình xây dựng thuộc sở hữu công cộng (nhà, cầu, đường...) trong đô thị được che phủ bằng các loại cây bụi, hoa, cỏ, dây leo và các loại cây trang trí khác.

5. *Đơn vị thực hiện dịch vụ về quản lý cây xanh, công viên, vườn hoa, mảng xanh công cộng đô thị* là đơn vị có đủ năng lực, kinh nghiệm hoạt động trong lĩnh vực công viên cây xanh đô thị, được lựa chọn theo phương thức đấu thầu hoặc đặt hàng quy định tại Nghị định số 130/2013/NĐ-CP.

Điều 3. Nguyên tắc quản lý hệ thống cây xanh, công viên, vườn hoa, mảng xanh công cộng đô thị

Nguyên tắc quản lý hệ thống cây xanh, công viên, vườn hoa, mảng xanh công cộng đô thị được thực hiện theo quy định tại Điều 3 Nghị định 64/2010/NĐ-CP và các quy định sau:

1. Toàn bộ hệ thống cây xanh, công viên, vườn hoa, mảng xanh công cộng đô thị trên địa bàn thành phố được xác định là một bộ phận của hạ tầng đô thị, được Nhà nước và nhân dân có trách nhiệm giữ gìn, phát triển nhằm bảo vệ, cải thiện môi trường sống và mỹ quan đô thị.

2. Các hành vi bị cấm đối với hệ thống cây xanh, công viên, vườn hoa, mảng xanh công cộng đô thị phải được phát hiện, ngăn chặn và xử lý kịp thời theo quy định của pháp luật.

3. Việc lựa chọn chủng loại và trồng cây xanh phải phù hợp điều kiện khí hậu, thổ nhưỡng và cảnh quan không gian kiến trúc đô thị, đáp ứng các yêu cầu về sử dụng, đảm bảo an toàn giao thông và vệ sinh môi trường đô thị, không làm hư hỏng hoặc ảnh hưởng đến các công trình hạ tầng dưới mặt đất cũng như trên không.

4. Khi thực hiện xây dựng, cải tạo các công trình trên vỉa hè, trên dải phân cách, đảo giao thông; tiến hành mở đường hoặc vỉa hè, hạ hè, cắt xén dải phân cách để đấu nối giao thông có liên quan đến hệ thống cây xanh đô thị phải có phương án tối ưu hạn chế việc chặt hạ, dịch chuyển, chặt nhánh, tỉa cành, chặt rễ cây xanh.

Điều 4. Phân cấp quản lý hệ thống cây xanh, công viên, vườn hoa, mảng xanh công cộng đô thị

1. Ủy ban nhân dân thành phố giao cho Sở Xây dựng:

a) Tổ chức quản lý hệ thống cây xanh sử dụng công cộng, công viên, vườn hoa, mảng xanh công cộng đô thị thuộc phạm vi hành chính các quận trên địa bàn thành phố, trừ các trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều này.

b) Tổ chức quản lý các khu vực cây xanh sử dụng công cộng, công viên, vườn hoa, mảng xanh công cộng đô thị khác trên địa bàn thành phố theo sự phân công của Ủy ban nhân dân thành phố.

2. Ủy ban nhân dân huyện tổ chức quản lý hệ thống cây xanh sử dụng công cộng, công viên, vườn hoa, mảng xanh công cộng đô thị trong phạm vi địa giới hành chính do mình quản lý (trừ các trường hợp quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều này).

3. Ủy ban nhân dân các quận tổ chức quản lý hệ thống cây xanh sử dụng công cộng, công viên, vườn hoa, mảng xanh công cộng đô thị trong phạm vi địa giới hành chính do mình quản lý theo sự phân công của Ủy ban nhân dân thành phố (trừ các trường hợp quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều này).

Chương II

QUẢN LÝ CÔNG VIÊN, VƯỜN HOA, MẢNG XANH CÔNG CỘNG ĐÔ THỊ

Điều 5. Quản lý chung đối với công viên, vườn hoa, mảng xanh công cộng

1. Cây xanh phải được chăm sóc, cắt tỉa và xử lý sâu bệnh thường xuyên theo đúng quy trình kỹ thuật, đảm bảo khối lượng, chất lượng và mỹ thuật. Việc trồng mới, chặt hạ, dịch chuyển cây xanh phải phù hợp với quy hoạch được duyệt.

2. Duy trì công trình kiến trúc, tượng đài, công trình hạ tầng kỹ thuật phải đảm bảo chất lượng. Bảo trì, sửa chữa thường xuyên và kịp thời các công trình kiến trúc, hạ tầng kỹ thuật hư hỏng xuống cấp.

3. Duy trì hệ thống đèn chiếu sáng đảm bảo theo quy định. Nạo vét hệ thống thoát nước, thu dọn rác thải trong khuôn viên đảm bảo vệ sinh môi trường.

4. Việc xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp công viên, vườn hoa, mảng xanh công cộng đô thị phải phù hợp với quy hoạch được duyệt và thực hiện theo các quy định về quản lý đầu tư xây dựng hiện hành.

Điều 6. Quản lý các hoạt động văn hóa, xã hội, dịch vụ thương mại, quảng cáo trong công viên, vườn hoa, mảng xanh công cộng đô thị

1. Các hoạt động văn hóa có tổ chức mang ý nghĩa chính trị, xã hội nhằm phục vụ nhu cầu vui chơi, giải trí của người dân được khuyến khích thực hiện trong công viên, vườn hoa đô thị. Việc tổ chức các hoạt động này phải hạn chế đến mức thấp nhất gây ảnh hưởng đến hệ thống cây xanh và các hoạt động phục vụ công cộng thường ngày của công viên, vườn hoa đô thị.

2. Tất cả các hoạt động được tổ chức trên mặt bằng công viên, vườn hoa, mảng xanh công cộng đô thị phải thực hiện theo hợp đồng đấu thầu hoặc đặt hàng của cơ quan quản lý công viên, vườn hoa, mảng xanh công cộng theo phân cấp với đơn vị thực hiện dịch vụ về công viên, vườn hoa, mảng xanh công cộng đô thị và các quy định của pháp luật có liên quan. Trước khi tiến hành triển khai các hoạt động trên, phải làm rõ về thời gian, địa điểm tổ chức; nội dung chương trình; hình thức tổ chức; hình thức quảng cáo, quảng bá, tài trợ kết hợp trong nội dung hoạt động chính (nếu có).

3. Việc thực hiện quảng cáo trong công viên, vườn hoa, mảng xanh công cộng đô thị phải thực hiện theo quy hoạch quảng cáo của cấp thẩm quyền phê duyệt và các quy định về hoạt động quảng cáo của Nhà nước. Trường hợp quảng cáo trong mảng xanh công cộng đô thị thuộc phạm vi đất giao thông thì phải tuân thủ theo các quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ. Việc lắp đặt các bảng, biển, pa-nô, băng-rôn và các hình thức quảng cáo khác không được làm ảnh hưởng đến hệ thống cây xanh, cản trở tầm nhìn và lối đi lại.

4. Tổ chức, cá nhân thực hiện các hoạt động trong công viên, vườn hoa đô thị phải nộp các khoản chi phí sử dụng mặt bằng công viên, vườn hoa đô thị cho

Nhà nước, trừ các hoạt động thực hiện nhiệm vụ chính trị, xã hội do Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo tổ chức.

5. Các hoạt động mang tính hội chợ, kinh doanh, quảng cáo không phù hợp với chức năng của công viên, vườn hoa đô thị thì không được tổ chức.

6. Các công viên, vườn hoa đô thị ở vị trí có tính chất quan trọng tại khu vực dải trung tâm thành phố, ngoài chức năng chính là nơi sinh hoạt vui chơi của nhân dân thì chỉ được tổ chức các hoạt động triển lãm, hoạt động nhiệm vụ chính trị, tổ chức sự kiện theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố.

7. Các nội dung liên quan đến việc tổ chức hoạt động văn hóa, xã hội, kinh doanh thương mại, quảng cáo trong công viên, vườn hoa, mảng xanh công cộng đô thị và việc thu các khoản chi phí sử dụng mặt bằng được quy định cụ thể trong nội quy tổ chức các hoạt động cho từng công viên, vườn hoa, mảng xanh công cộng đô thị.

Chương III
QUẢN LÝ HỆ THỐNG CÂY XANH ĐÔ THỊ

Mục 1
QUẢN LÝ CHUNG

Điều 7. Quy hoạch cây xanh đô thị

1. Quy hoạch cây xanh đô thị được thực hiện theo quy định tại Điều 8, Điều 9, Điều 10 Nghị định số 64/2010/NĐ-CP, Tiêu chuẩn Quốc gia TCVN 8270:2009, Tiêu chuẩn Quốc gia TCVN 9257:2012 và Quy định này.

2. Nội dung quy hoạch cây xanh trong quy hoạch các khu đô thị; khu nhà ở; khu xây dựng các công trình dịch vụ đô thị như giáo dục, y tế, văn hóa, thể dục thể thao và du lịch; khu vực xây dựng các công trình tôn giáo, tín ngưỡng; khu cây xanh công viên, vườn hoa; khu cây xanh chuyên dụng như vườn ươm, cây xanh nghiên cứu, cây xanh cách ly được nghiên cứu theo hướng giữ lại toàn bộ hoặc phần lớn quần thể cây xanh hiện trạng trong trường hợp quần thể cây xanh này có giá trị cao về mặt cảnh quan, phù hợp với tính chất, chức năng và yêu cầu sử dụng của khu vực quy hoạch.

Điều 8. Thiết kế, thi công trồng cây xanh sử dụng công cộng đô thị

1. Công tác lập, thẩm định, phê duyệt hồ sơ thiết kế; công tác thi công, giám sát chất lượng, nghiệm thu hoàn thành, nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng đối với công trình trồng mới, cải tạo cây xanh sử dụng công cộng đô thị phải tuân thủ theo Quy định này, các quy định về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình, quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

2. Cây xanh được trồng phải đúng chủng loại, kích thước theo hồ sơ thiết kế được phê duyệt và phải được chăm sóc, bảo vệ cho đến khi bàn giao cho đơn vị quản lý theo quy định.

3. Việc trồng mới cây xanh (đặc biệt là cây xanh trên đường phố) phải được tổ chức thi công đồng bộ với việc xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật trong khu vực.

4. Thi công trồng mới, cải tạo thảm hoa, thảm cỏ phải đồng thời thi công hệ thống tưới nước.

Điều 9. Bàn giao công trình trồng cây xanh sử dụng công cộng đô thị

Cây xanh sau khi trồng xong, hết thời gian chăm sóc, bảo dưỡng ban đầu thì chủ đầu tư, đơn vị điều hành dự án có trách nhiệm tổ chức nghiệm thu hoàn thành công trình đưa vào sử dụng; đồng thời tiến hành bàn giao công trình cho đơn vị quản lý để tiếp tục quản lý, chăm sóc và duy trì cây xanh theo quy định tại Quy định này và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

Điều 10. Bảo hành công trình trồng cây xanh sử dụng công cộng đô thị

1. Thời gian bảo hành đối với công trình, hạng mục công trình trồng cây xanh được tính kể từ khi nghiệm thu hoàn thành công trình, hạng mục công trình đưa vào sử dụng và được quy định như sau:

a) Không ít hơn 24 tháng đối với cây xanh bóng mát thuộc công trình, hạng mục công trình công viên cây xanh cấp đặc biệt và cấp I.

b) Không ít hơn 12 tháng đối với cây xanh bóng mát thuộc công trình, hạng mục công trình công viên cây xanh cấp còn lại.

c) Thời gian bảo hành đối với các công trình, hạng mục công trình trồng cây xanh còn lại được xác định theo hợp đồng trồng cây xanh nhưng không ngắn hơn thời gian bảo hành theo quy định của nhà sản xuất hoặc cung ứng cây xanh.

2. Công việc thực hiện trong thời gian bảo hành là: Trồng thay thế những cây xanh bị sâu bệnh, hư hại; cây còi cọc, kém phát triển; cây chết khô.

Điều 11. Hồ sơ quản lý cây xanh đô thị, cây xanh trong các công viên, vườn hoa và mảng xanh công cộng

1. Đối với cây xanh sử dụng công cộng đô thị:

a) Phải tiến hành lập thống kê về số lượng, chất lượng, đánh số cây, lập hồ sơ cho từng tuyến phố và các khu vực công cộng khác.

b) Hàng năm, phải tiến hành rà soát, lập báo cáo về hiện trạng cây xanh (số lượng, chất lượng, chủng loại, phân loại cây, diện tích cây xanh đường phố và các khu vực công cộng khác, diện tích cây xanh đường phố bình quân đầu người), số lượng và kích thước cây trồng mới, cây chặt hạ.

2. Đối với cây xanh được bảo tồn: Thực hiện theo quy định tại Điều 17 Nghị định số 64/2010/NĐ-CP, đồng thời phải phân loại theo tiêu chí bảo tồn, lập hồ sơ cho từng cây cần được bảo tồn và lập danh mục các cây cần được bảo tồn để phục vụ cho công tác quản lý, bảo tồn, đảm bảo về mỹ thuật, an toàn khi chăm sóc.

3. Đối với cây xanh nguy hiểm: Xác định cây nguy hiểm để lập hồ sơ theo dõi tình trạng phát triển và có kế hoạch thay thế kịp thời.

4. Đơn vị thực hiện dịch vụ về quản lý cây xanh đô thị, công viên, vườn hoa, mảng xanh công cộng chịu trách nhiệm tiến hành các nội dung công việc

quy định tại các Khoản 1, Khoản 2, Khoản 3 Điều này, lập hồ sơ báo cáo Sở Xây dựng hoặc Ủy ban nhân dân quận, huyện trong phạm vi quản lý được phân cấp theo quy định tại Điều 4 Quy định này.

5. Hồ sơ cây xanh được cập nhật vào phần mềm quản lý cây xanh và lưu trữ theo quy định.

Điều 12. Các nguồn lợi thu được từ cây xanh đô thị

1. Các nguồn lợi (như hoa, quả, củi, gỗ...) thu được từ cây xanh đô thị trồng trên đường phố, công viên, vườn hoa và các khu vực công cộng khác được thực hiện theo Luật Ngân sách và các quy định pháp luật khác có liên quan.

2. Trường hợp cây xanh thuộc sở hữu nhà nước nhưng nằm trong khuôn viên của cơ quan, đơn vị (trụ sở hành chính, trường học, bệnh viện...) thì các cơ quan, đơn vị này được hưởng các nguồn lợi từ hoa, quả, củi cành; riêng gỗ của cây xanh được đơn vị thực hiện dịch vụ về quản lý cây xanh quản lý theo Luật Ngân sách và các quy định pháp luật khác có liên quan.

3. Cây xanh trong khuôn viên đất tư nhân khi cắt tỉa hoặc chặt hạ thì tư nhân được hưởng toàn bộ hoa quả, củi, gỗ; trường hợp là cây được bảo tồn thì thực hiện theo quy định của pháp luật.

Điều 13. Xã hội hóa phát triển cây xanh đô thị

1. Thành phố khuyến khích trồng cây xanh sử dụng công cộng trên đất trống chưa sử dụng (do chính quyền địa phương quản lý); hành lang an toàn giao thông; các vùng cách ly vệ sinh, an toàn công trình xử lý rác, công trình mai táng, nghĩa trang, kênh, mương thoát nước theo hồ sơ thiết kế được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

2. Thành phố khuyến khích các tổ chức, cá nhân hỗ trợ giống cây xanh bóng mát theo Danh mục cây trồng quy định tại Phụ lục IV của Quy định này, phân bón, đất màu, thuốc trừ sâu và các nguyên vật liệu liên quan để trồng trong các trường học, bệnh viện, khu dân cư, trụ sở cơ quan nhà nước và tổ chức chính trị xã hội khác; các tổ chức, đại diện khu dân cư được hỗ trợ tổ chức tự trồng, chăm sóc, bảo vệ cây theo quy định.

Mục 2

TRỒNG, CHĂM SÓC, BẢO VỆ VÀ CHẶT HẠ, DỊCH CHUYỂN CÂY XANH ĐÔ THỊ

Điều 14. Quy định chung về công tác trồng, chăm sóc, bảo vệ và chặt hạ, dịch chuyển cây xanh đô thị

1. Công tác trồng cây xanh đô thị

a) Trồng mới cây xanh theo quy hoạch và dự án được phê duyệt.

b) Trồng thay thế cây xanh già cỗi, mục ruỗng, cây bị sâu bệnh không có khả năng điều trị, cây chết khô, cây có nguy cơ ngã đổ, cây còi cọc, kém phát triển.

2. Phân loại cây xanh bóng mát đô thị

Theo quy định tại Phụ lục I Quy định này.

3. Yêu cầu chung về trồng cây xanh đô thị

a) Phù hợp với quy hoạch được duyệt và các quy định trong Quy định này về chủng loại, tiêu chuẩn kỹ thuật cây trồng và tổ chức không gian, kiến trúc, cảnh quan đô thị.

b) Phải mang bản sắc địa phương, phù hợp với điều kiện khí hậu và thổ nhưỡng; đảm bảo an toàn cho người và phương tiện tham gia giao thông; đáp ứng các yêu cầu về sử dụng, vệ sinh môi trường, phòng cháy và chữa cháy, mỹ quan đô thị.

c) Không làm hư hỏng, ảnh hưởng đến các công trình lắp đặt ngầm, trên mặt đất cũng như trên không (giao thông, cấp nước, thoát nước, vệ sinh môi trường, cung cấp năng lượng, chiếu sáng công cộng, thông tin liên lạc và các công trình khác).

d) Cây xanh mới trồng phải được bảo vệ, chống giữ thân chắc chắn, ngay thẳng đảm bảo cây phát triển tốt; quá trình sinh trưởng tiếp theo, cây xanh phải được theo dõi, kiểm tra định kỳ để có biện pháp chăm sóc, bảo vệ và xử lý kịp thời các tác động tới sự phát triển của cây.

4. Yêu cầu đối với cây xanh đô thị được trồng

a) Không tiết ra chất độc hại hoặc hấp dẫn côn trùng có hại làm ảnh hưởng vệ sinh môi trường; không có hoa quả gây mùi khó chịu và độc hại; không có gai sắc nhọn, dễ gãy, đổ gây nguy hiểm cho người, phương tiện và các công trình xây dựng.

b) Cây xanh trồng trên đường phố, trong công viên, vườn hoa và tại các khu vực công cộng khác ngoài việc đảm bảo các quy định tại Điểm a Khoản này còn phải nằm trong Danh mục cây trồng quy định tại Phụ lục IV Quy định này, phải đáp ứng các yêu cầu như cây chịu được gió bão và các thời tiết khắc nghiệt khác; cây có tán cân đối, thân thẳng, phân cành cao, không sâu bệnh; cây có rễ ăn sâu, không có rễ nổi; cây có lá, hoa màu sắc phong phú theo mùa, ưu tiên cây có lá xanh quanh năm và ít rụng trơ cành.

5. Chăm sóc cây xanh đô thị

a) Cây xanh đô thị phải được kiểm tra định kỳ và áp dụng các giải pháp kỹ thuật phù hợp để tăng tuổi thọ của cây, đảm bảo an toàn và mỹ quan đô thị.

b) Quá trình chăm sóc cây xanh đô thị, khi phát hiện các cây xanh nguy hiểm thì phải xác định mức độ nguy hiểm có thể tác động tới người, phương tiện và công trình xây dựng, trên cơ sở đó có biện pháp khắc phục hoặc lập kế hoạch chặt hạ, dịch chuyển cây. Đối với các cây xanh đã đến tuổi già cỗi không đảm bảo an toàn, mục đích sử dụng phải lập kế hoạch từng bước đốn hạ và thay thế dần. Cây thay thế, trồng mới phải có hình dáng, đường kính, chiều cao phù hợp với không gian, cảnh quan khu vực.

6. Bảo vệ cây xanh đô thị

a) Cây xanh đô thị phải được giữ gìn, bảo vệ và kiểm tra thường xuyên.

b) Mọi tổ chức, cá nhân có trách nhiệm bảo vệ cây xanh đô thị; phát hiện, ngăn chặn và thông báo kịp thời cho các cơ quan theo phân cấp quản lý hệ thống

cây xanh đô thị đối với các hiện tượng mất an toàn của cây hoặc các hành vi xâm hại, gây ảnh hưởng đến sự phát triển của cây xanh đô thị.

c) Các cơ quan quản lý cây xanh đô thị theo phân cấp có trách nhiệm tổ chức và chỉ đạo kiểm tra, xử lý những tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm các quy định về bảo vệ cây xanh đô thị; tổ chức, cá nhân vi phạm có trách nhiệm khắc phục, bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật.

d) Đơn vị thực hiện dịch vụ về quản lý cây xanh đô thị có trách nhiệm bảo vệ cây xanh đô thị trên địa bàn được giao theo hợp đồng với cơ quan quản lý cây xanh đô thị theo phân cấp; phòng chống cây gãy, đổ và khắc phục kịp thời.

7. Chặt hạ, dịch chuyển cây xanh đô thị

Cây xanh đô thị chỉ được chặt hạ, dịch chuyển khi đảm bảo điều kiện quy định tại Khoản 1 Điều 14 Nghị định số 64/2010/NĐ-CP. Trong đó, cây xanh trong các khu vực thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình theo quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 14 Nghị định số 64/2010/NĐ-CP gồm cây xanh thuộc phạm vi ranh giới khu đất xây dựng công trình của dự án và cây xanh tại các vị trí lân cận khu đất nhưng có ảnh hưởng trực tiếp đến công trình.

Điều 15. Trồng cây xanh đô thị

1. Cây xanh trồng theo dải trên vỉa hè, trên dải phân cách hoặc trên dải đất dành riêng ở hai bên đường phố:

a) Trong phạm vi dải trồng cây thường kết hợp để bố trí các công trình hạ tầng kỹ thuật như cột điện, trạm biến áp nhỏ, hệ thống biển báo, đèn tín hiệu, công trình ngầm...

b) Chiều rộng tối thiểu của dải trồng cây theo quy định tại Phụ lục II của Quy định này.

c) Khoảng cách tối thiểu từ dải cây xanh đến các công trình xây dựng theo quy định tại Phụ lục III của Quy định này.

d) Tuân thủ các quy định tại Khoản 2 (trừ Điểm g), Khoản 3 Điều này.

2. Cây xanh bóng mát trồng riêng lẻ theo từng ô (không tạo thành dải) trên vỉa hè

a) Không trồng quá nhiều loài cây xanh trên một tuyến đường, phố: Các tuyến có chiều dài dưới 2 km chỉ trồng tối đa 2 loài cây; tuyến dài trên 2 km có thể trồng từ 1 đến 3 loài cây hoặc tùy theo từng cung, đoạn đường. Ngoài ra, tại những khu vực công trình có yêu cầu cao về kiến trúc, cảnh quan đô thị (không phải là nhà ở tư nhân) thì có thể xem xét cho phép trồng loài cây khác, nhưng phải đảm bảo các yêu cầu về cây trồng được quy định tại Quy định này.

b) Trồng cây xanh không làm khuất tầm nhìn của người tham gia giao thông, biển báo hiệu giao thông, cụm đèn tín hiệu giao thông, điện chiếu sáng.

c) Các tuyến đường có vỉa hè rộng từ 3 m đến 5 m, có thể chọn trồng các cây loại 1 hoặc loại 2 theo quy định tại Phụ lục I của Quy định này.

d) Các tuyến đường có vỉa hè rộng trên 5 m, có thể chọn trồng các cây loại 2 hoặc loại 3 theo quy định tại Phụ lục I của Quy định này.

đ) Đối với những tuyến đường có vỉa hè rộng dưới 3 m hoặc đường cải tạo, bị khống chế về mặt bằng và không gian thì cần tận dụng những cây xanh hiện có, đặc biệt là những loài cây quý hiếm, lâu năm. Tùy điều kiện cụ thể có thể giảm bớt cây xanh, chỉ trồng tại những vị trí thưa công trình, ít vướng và không gây hư hại các công trình sẵn có, nên trồng các loài cây có chiều cao vút ngọn trưởng thành không quá 10 m hoặc trồng cây dây leo theo trụ, đặt chậu cây trên các giàn, khung có kết cấu vững chắc tại những vị trí phù hợp.

e) Tuỳ theo loại cây, khoảng cách giữa hai cây trồng trên vỉa hè theo quy định tại Phụ lục I của Quy định này hoặc theo từng vị trí cụ thể xác định trong quy hoạch được duyệt của khu vực, tuyến đường phố. Vị trí trồng cây bố trí theo đường ranh giới giữa hai căn hộ của dãy nhà ở liên kế, tránh trồng giữa cổng hoặc trước chính diện căn hộ đối với những đường phố có chiều rộng vỉa hè dưới 5 m.

g) Khoảng cách tối thiểu tính từ tâm gốc cây trồng đến mép ngoài họng cứu hoả là 2 m; đến mép ngoài tuynen kỹ thuật, mương, rãnh, đường ống và miệng hố ga thoát nước, đường ống cấp nước, đường cáp ngầm (không bao gồm cáp điện), cột đèn chiếu sáng là 1 m; đến điểm lề đường giao nhau gần nhất của các góc phố 5 m và không gây ảnh hưởng đến tầm nhìn giao thông.

h) Khoảng cách tối thiểu tính từ tâm gốc cây trồng đến mép ngoài bó vỉa hè theo quy định tại Phụ lục I của Quy định này.

i) Cây xanh được trồng trong và ngoài hành lang bảo vệ an toàn đường dây dẫn điện trên không, đường cáp điện ngầm, trạm điện phải đảm bảo theo quy định của pháp luật về điện lực.

k) Cây xanh được trồng trên vỉa hè của các đường dành cho xe chữa cháy đối với nhà ở, công trình công cộng và nhà phụ trợ của các cơ sở công nghiệp phải tuân thủ theo các quy định tại Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về an toàn cháy cho nhà và công trình QCVN 06:2010/BXD.

3. Cây xanh trồng riêng lẻ theo từng ô (không tạo thành dải) trên dải phân cách

a) Dải phân cách có bề rộng dưới 2 m, chỉ trồng cỏ và các loài cây cảnh, cây bụi có chiều cao được khống chế không quá 1 m tính từ cao độ mặt bó vỉa của dải phân cách.

b) Dải phân cách có bề rộng từ 2 m trở lên, có thể trồng các loài cây xanh bóng mát thân thẳng có chiều cao và bề rộng tán lá không gây ảnh hưởng đến an toàn giao thông. Khi trồng cỏ và các loài cây cảnh, cây bụi phải đảm bảo chiều cao được khống chế không quá 1,3 m tính từ cao độ mặt bó vỉa của dải phân cách.

c) Cây xanh được trồng phải cách điểm đầu của dải phân cách, đoạn qua lại giữa hai dải phân cách tối thiểu 5 m để đảm bảo an toàn giao thông.

d) Cây xanh phải thường xuyên được cắt tỉa cành, lá để đảm bảo an toàn giao thông.

4. Tại các đảo giao thông, có thể trồng cỏ, hoa và các loài cây cảnh, cây bụi, tạo thành mảng xanh, tăng vẻ mỹ quan đô thị. Việc bố trí các loài cây xanh phải tuân thủ các quy định về bảo đảm an toàn giao thông.

5. Có thể trồng cây dây leo tại các mố, trụ, thành cầu và trên tường rào, bề mặt hoặc mái các công trình, nhà (đặc biệt là các công trình công cộng) để tạo thêm mảng xanh trên đường phố và công trình.

6. Cây xanh trồng trong các công viên, vườn hoa

a) Phù hợp với quy hoạch và thiết kế được duyệt.

b) Trồng nhiều loài, bố trí nhiều tầng cao thấp, phối hợp với mặt nước, công trình và không gian cảnh quan xung quanh.

c) Khoảng cách tối thiểu tính từ tâm gốc cây thân gỗ được trồng đến tường nhà và công trình là 2 m; đến chỉ giới ngoài cùng theo quy định của đường tàu điện là 3 m; đến mép vỉa hè và đường (khi không có vỉa hè) là 1,5 m; đến các đường ống ngầm là 1 m; đến đường dây dẫn điện trên không, đường cáp điện ngầm, trạm điện theo quy định.

d) Thực hiện theo quy định tại Điểm k Khoản 2 Điều này.

7. Tiêu chuẩn cây trồng, cách thức trồng cây xanh bóng mát

a) Cây xanh đưa ra trồng phải đảm bảo:

- Cây xanh tốt, thân thẳng, tán cân đối, không cụt ngọn chính, còn nguyên rễ cọc (rễ cái, rễ trụ), không sâu bệnh, nguồn gốc xuất xứ rõ ràng.

- Chiều cao tối thiểu đạt 2 m và đường kính thân tại chiều cao 1,3 m của cây tối thiểu đạt 6 cm đối với cây tiểu mộc; chiều cao tối thiểu đạt 3 m và đường kính thân tại chiều cao 1,3 m của cây tối thiểu đạt 8 cm đối với cây trung mộc; chiều cao tối thiểu đạt 3 m và đường kính thân tại chiều cao 1,3 m của cây tối thiểu đạt 10 cm đối với cây đại mộc.

- Bầu rễ không bị vỡ, kích thước bầu rễ tối thiểu 40 cm x 40 cm x 40 cm.

b) Công tác trồng cây phải tuân thủ đúng quy trình kỹ thuật; khi trồng cây phải cắt dây buộc bầu rễ, phải loại bỏ tất cả rác bẩn, phế liệu xây dựng, bê tông, nhựa đường, cát, đá ra khỏi hố trồng cây trước khi trồng.

c) Cây mới trồng phải được chống giữ thân cây chắc chắn, ngay thẳng đảm bảo phát triển đạt yêu cầu. Cọc chống cây phải đảm bảo:

- Tùy vào loại cây và các yêu cầu kỹ thuật khác, chất liệu cọc có thể bằng tre, gỗ hoặc thép; chiều cao tối thiểu 1,5 m; đường kính tối thiểu 6 cm.

- Số lượng tối thiểu là 3 cọc cho 1 cây khi trồng trong công viên, vườn hoa, dải phân cách; số lượng tối thiểu là 4 cọc cho 1 cây khi trồng trên vỉa hè.

- Trường hợp có sử dụng các thanh giằng ngang: Các thanh giằng phải cùng chất liệu với cọc chống; dài tối thiểu 0,5 m, đường kính tối thiểu 3 cm; liên kết với cọc chống bằng đinh, dây nilon hoặc hàn đảm bảo chắc chắn và mỹ quan đô thị.

d) Ô đất trồng cây xanh

- Kích thước ô đất trồng cây hình vuông tối thiểu 1,2 m x 1,2 m hoặc hình tròn đường kính tối thiểu 1,2 m; kích thước tương ứng tối đa không quá 1,5 m. Ô đất trồng cây xanh trồng trên vỉa hè phải được lắp đặt, xây dựng bó vỉa.

- Kích thước, kiểu dáng, kết cấu của ô đất trồng cây và phần bó vỉa được sử dụng thống nhất trên cùng một tuyến phố, trên từng cung hay đoạn đường; phù hợp với độ rộng, bằng phẳng của vỉa hè; đảm bảo an toàn cho người đi bộ, đặc biệt đối với người tàn tật; thuận tiện cho việc chăm sóc cây và đảm bảo mỹ quan đô thị.

- Trong điều kiện cho phép, ô trồng cây có thể đúc bằng bê tông xi măng với kích thước tối thiểu 1,2 m x 1,2 m x 1,2 m, tối đa không quá 1,5 m x 1,5 m x 1,5 m để hạn chế rễ cây phát triển trên mặt đất và sang ngang làm hư hỏng các công trình trong khu vực.

- Tận dụng các ô đất trồng cây xanh bóng mát để bố trí trồng cỏ, cây bụi, hoa tạo thành khóm quanh gốc cây hoặc thành dải xanh để tăng vẻ đẹp cảnh quan đô thị.

8. Trường hợp trồng cây xanh bóng mát thay thế vào các ô đất sẵn có (sau khi chặt hạ, dịch chuyển cây cũ), thì có thể xem xét cho phép giữ nguyên khoảng cách hiện trạng với các cây xanh xung quanh, nhưng vẫn phải đảm bảo về trồng cây xanh đô thị theo Quy định này.

Điều 16. Chăm sóc, bảo vệ cây xanh đô thị

1. Chăm sóc, bảo vệ để duy trì thường xuyên cây xanh bóng mát

a) Tưới nước, bón phân, kiểm tra xử lý cây sâu bệnh, vệ sinh hố trồng cây và phá vỡ lớp đất mặt để nước dễ thấm vào đất.

b) Chống sửa cây nghiêng, tạo dáng cho cây; tẩy chồi thân, cắt mé tỉa cành nhánh, lấy cành khô, gỡ phụ sinh; làm quang, làm mỏng, nâng cao vòm lá và khống chế chiều cao cây để đảm bảo an toàn và mỹ quan đô thị.

c) Quét vôi gốc cây; chặt hạ cây già cỗi, mục rỗng, sâu bệnh, cây chết khô, cây có nguy cơ gãy đổ; giải tỏa cây gãy đổ, cành cây gãy và vận chuyển rác cây xanh đến nơi quy định.

d) Thường xuyên tuần tra, kiểm soát, bảo vệ cây xanh; kiểm tra phát hiện cây trồng không phù hợp với quy hoạch hoặc thiết kế được duyệt, cây không đạt yêu cầu thẩm mỹ, cây có độc tố gây nguy hiểm hoặc có hoa quả tiết ra mùi gây khó chịu cho con người, cây hư hại, mục rỗng, có nguy cơ gãy đổ, gây ảnh hưởng đối với an toàn cho người và công trình trong khu vực, an toàn điện, an toàn giao thông để có biện pháp xử lý kịp thời.

đ) Cập nhật hiện trạng cây xanh bóng mát các loại và lập hồ sơ quản lý cây xanh theo từng tuyến đường phố, trong các công viên, vườn hoa và các khu vực khác theo quy định.

2. Chăm sóc, bảo vệ để duy trì thường xuyên thảm cỏ, thảm hoa, cây hàng rào, cây đường viền, cây cảnh các loại

a) Tưới nước, bón phân, nhổ cỏ tạp, phun thuốc trừ sâu.

b) Phát thảm cỏ, xén lề cỏ; cắt tỉa cây tạo hình, cây hàng rào, cây đường viền; chăm sóc cây ra hoa.

c) Trồng dặm, trồng thay thế thảm cỏ, thảm hoa, cây hàng rào, cây đường viền, cây cảnh bị chết, sâu bệnh, còi cọc.

d) Vệ sinh thảm cỏ, bồn hoa.

3. Chăm sóc, bảo vệ cây xanh trong khuôn viên nhà đất của tổ chức, cá nhân

Tổ chức, cá nhân có quyền lựa chọn giống, loài cây trồng trong khuôn viên do mình quản lý để phù hợp với yêu cầu sử dụng và không gian cảnh quan khu vực, nhưng phải đảm bảo tuân thủ các quy chuẩn, tiêu chuẩn và quy định liên quan; chịu trách nhiệm chăm sóc, bảo vệ cây xanh đảm bảo an toàn, vệ sinh môi trường và mỹ quan đô thị; được thụ hưởng nguồn lợi từ cây theo các quy định tại Quy định này.

4. Bảo vệ cây xanh trong quá trình xây dựng

a) Khi thi công xây dựng công trình, đơn vị thi công có trách nhiệm lập phương án và thực hiện công tác bảo vệ hệ thống cây xanh đã có trong và xung quanh khu vực công trường. Việc chặt hạ, dịch chuyển cây xanh tại khu vực thi công phải thực hiện theo Quy định này.

b) Cây xanh giữ lại trong công trường xây dựng cần được bảo vệ bằng hàng rào tạm xung quanh và đảm bảo điều kiện đất không bị thay đổi; không sử dụng cây xanh để hỗ trợ, phục vụ thi công xây dựng.

c) Phạm vi an toàn bảo vệ cây và rễ cây được xác định tối thiểu như sau: Bán kính vùng an toàn bảo vệ cây tính từ tâm của gốc cây ra khu vực xung quanh bằng 10 lần đường kính thân tại chiều cao 1,3 m của cây.

5. Cắt tỉa cây xanh đô thị

Thực hiện theo quy định tại các Khoản 1, Khoản 2 Mục III Phần II Thông tư số 20/2005/TT-BXD.

Điều 17. Chặt hạ, dịch chuyển cây xanh đô thị

1. Sở Xây dựng cấp giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh đô thị trên địa bàn thành phố đối với các trường hợp chặt hạ, dịch chuyển cây xanh đô thị phải có giấy phép theo quy định tại Khoản 2 Điều 14 Nghị định số 64/2010/NĐ-CP.

2. Hồ sơ đề nghị cấp giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh đô thị được nộp trực tiếp tại Sở Xây dựng.

3. Thủ tục cấp giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh đô thị thực hiện theo quy định tại Điều 14 Nghị định số 64/2010/NĐ-CP.

4. Thời hạn thực hiện việc chặt hạ, dịch chuyển cây xanh đô thị không quá 30 ngày kể từ ngày được cấp giấy phép. Quá thời hạn trên mà chưa thực hiện việc chặt hạ, dịch chuyển thì giấy phép không còn giá trị.

5. Chi phí cho việc chặt hạ, dịch chuyển cây xanh đô thị

a) Các tổ chức, cá nhân có nhu cầu chính đáng về chặt hạ, dịch chuyển cây xanh đô thị phải có trách nhiệm chi trả các chi phí theo quy định tại Khoản 9 Điều 14 Nghị định 64/2010/NĐ-CP.

b) Trường hợp chặt hạ, dịch chuyển cây xanh sử dụng công cộng đô thị: Mức chi trả quy định tại Khoản 9 Điều 14 Nghị định 64/2010/NĐ-CP do đơn vị thực hiện dịch vụ quản lý cây xanh đô thị được giao nhiệm vụ chặt hạ, dịch chuyển tính toán trên cơ sở các định mức, đơn giá liên quan đến công tác này theo quy định của Nhà nước và phải được thống nhất với tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép chặt hạ, dịch chuyển bằng hợp đồng.

c) Trường hợp thuộc cây xanh sử dụng hạn chế trong đô thị: Mức chi trả quy định tại Khoản 9 Điều 14 Nghị định 64/2010/NĐ-CP do thỏa thuận giữa tổ chức, cá nhân được cấp phép chặt hạ, dịch chuyển với đơn vị thực hiện dịch vụ này.

Điều 18. Xây dựng công trình trên đất có trồng cây xanh

1. Khi xây dựng công trình, chủ đầu tư chỉ được phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh thuộc trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều 14 Nghị định số 64/2010/NĐ-CP sau khi được cấp giấy phép theo quy định tại Điều 17 Quy định này.

2. Khi cấp phép xây dựng công trình hoặc cấp phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh, cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền có trách nhiệm xem xét việc tuân thủ nguyên tắc hạn chế đến mức thấp nhất việc chặt hạ, dịch chuyển cây xanh, nhằm góp phần giữ gìn môi trường chung cho đô thị; đồng thời yêu cầu phải có các giải pháp cụ thể bảo vệ cây xanh để đảm bảo sự phát triển ổn định của cây.

3. Khi tiến hành thi công xây dựng, cải tạo, sửa chữa, bảo trì công trình có liên quan đến việc chặt hạ, di chuyển cây xanh sử dụng công cộng, cây xanh được bảo tồn thì chủ đầu tư phải thông báo cho đơn vị thực hiện dịch vụ về quản lý cây xanh đô thị trong khu vực thực hiện dự án được biết để giám sát thực hiện theo quy định; trường hợp khi chặt hạ, dịch chuyển cây xanh có ảnh hưởng đến các công trình khác xung quanh khu vực thực hiện dự án thì phải thông báo cho chủ quản lý, sử dụng các công trình đó để phối hợp giải quyết.

4. Khi xây dựng, cải tạo công trình có liên quan đến chặt hạ, dịch chuyển cây xanh thì phải đưa kinh phí của công tác này vào tổng mức đầu tư thực hiện dự án.

Mục 3

QUẢN LÝ, PHÁT TRIỂN VƯỜN ƯƠM VÀ THIẾT LẬP, BAN HÀNH DANH MỤC CÂY BẢO TỒN

Điều 19. Quản lý và phát triển vườn ươm

1. Việc đầu tư xây dựng và phát triển vườn ươm phải phù hợp với quy hoạch được duyệt.

2. Đơn vị sản xuất, kinh doanh giống cây trồng phải có tư cách pháp nhân và đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh giống cây trồng theo quy định của pháp luật.

3. Công tác sản xuất gieo ươm giống cây trồng phải tuân thủ theo Pháp lệnh giống cây trồng năm 2004.

4. Cây giống trồng trong công viên, vườn hoa, mảng xanh công cộng đô thị trên địa bàn thành phố phải có hồ sơ công nhận nguồn gốc giống theo quy định tại Quyết định số 89/2005/QĐ-BNN của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

5. Khuyến khích các tổ chức, cá nhân đầu tư, phát triển vườn ươm thực hiện việc thuần hoá các giống cây rừng đặc hữu ở địa phương hoặc lai tạo, nhân

giống các giống cây mới trong và ngoài nước có tán, hoa, lá màu sắc đẹp, phong phú về chủng loại, phù hợp với điều kiện thổ nhưỡng, khí hậu và mang bản sắc địa phương nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển cây xanh của đô thị.

Điều 20. Thiết lập và ban hành danh mục cây bảo tồn

1. Đối với cây xanh nằm trong khu vực do Sở Xây dựng tổ chức quản lý theo quy định tại Khoản 1 Điều 4 Quy định này:

Sở Xây dựng có trách nhiệm chủ trì tổ chức, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân hoặc cộng đồng dân cư có liên quan lập danh mục cây bảo tồn và trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, ban hành.

2. Đối với cây xanh nằm trong khu vực do Ủy ban nhân dân quận, huyện tổ chức quản lý theo quy định tại Khoản 2 và Khoản 3 Điều 4 Quy định này:

Phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân quận, huyện có trách nhiệm chủ trì tổ chức, phối hợp với Sở Xây dựng, các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân hoặc cộng đồng dân cư có liên quan lập danh mục cây bảo tồn và trình Ủy ban nhân dân quận, huyện xem xét, ban hành.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 21. Các Sở, ngành thuộc Ủy ban nhân dân thành phố

1. Sở Xây dựng

Thực hiện theo các quy định tại Điều 23 Nghị định số 64/2010/NĐ-CP và các quy định sau:

a) Tổ chức thực hiện hoặc chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân việc nghiệm thu, bàn giao, tiếp nhận quản lý các hạng mục, công trình cây xanh, công viên, vườn hoa, mảng xanh công cộng đô thị của những dự án trên địa bàn thành phố theo quy định.

b) Chủ trì thẩm định, trình Ủy ban nhân dân thành phố chi phí thuộc ngân sách thành phố liên quan đến sản phẩm, dịch vụ công ích duy trì cây xanh, công viên, vườn hoa, mảng xanh công cộng đô thị.

c) Tổ chức đặt hàng cung ứng các sản phẩm, dịch vụ về quản lý hệ thống cây xanh, công viên, vườn hoa, mảng xanh công cộng đô thị trong phạm vi được phân cấp tổ chức quản lý, đảm bảo phù hợp với Nghị định số 130/2013/NĐ-CP và các quy định khác có liên quan.

d) Tổ chức thực hiện, kiểm tra, thanh tra chuyên ngành việc tuân thủ các quy định của pháp luật về quản lý hệ thống cây xanh, công viên, vườn hoa, mảng xanh công cộng đô thị; chỉ đạo Thanh tra Xây dựng kiểm tra, xử lý theo thẩm quyền các hành vi vi phạm.

đ) Tổ chức thực hiện và kiểm tra việc thực hiện của Ủy ban nhân dân quận, huyện đối với công tác thống kê về số lượng, chất lượng, đánh số cây, treo biển tên, lập hồ sơ quản lý đối với cây xanh đô thị được bảo tồn trên địa bàn thành phố.

e) Cấp giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh đô thị trên địa bàn thành phố cho các tổ chức, cá nhân có yêu cầu theo Quy định này; kiểm tra, giám sát việc tính toán mức chi phí cho việc chặt hạ, dịch chuyển tuân thủ theo các quy định và chế độ chính sách hiện hành; kiểm tra, giám sát việc thực hiện chặt hạ, dịch chuyển theo giấy phép đã cấp và trồng cây bổ sung, thay thế (nếu có) đảm bảo đúng quy trình kỹ thuật, tuyệt đối an toàn.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Chủ trì, phối hợp Sở Tài chính, Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân các quận, huyện tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân thành phố phân bổ nguồn vốn thuộc ngân sách thành phố theo kế hoạch hàng năm và giai đoạn 5 năm để đầu tư xây dựng phát triển hệ thống cây xanh, công viên, vườn hoa, mảng xanh công cộng đô thị.

3. Sở Tài chính

a) Chủ trì, hướng dẫn công tác quản lý và sử dụng nguồn lợi thu được từ việc trồng, chặt hạ, dịch chuyển cây xanh sử dụng công cộng đô thị; quản lý và sử dụng nguồn lợi thu được từ việc trồng, chặt hạ, dịch chuyển cây xanh sử dụng công cộng đô thị.

b) Xác định giá sử dụng mặt bằng công viên, vườn hoa, mảng xanh công cộng đô thị đối với trường hợp các tổ chức, cá nhân có nhu cầu tổ chức các hoạt động văn hóa, xã hội, dịch vụ thương mại, quảng cáo theo Quy định này.

4. Sở Giao thông vận tải

a) Trong công tác thẩm định, phê duyệt (hoặc trình cấp có thẩm quyền phê duyệt) hồ sơ thiết kế xây dựng công trình giao thông theo thẩm quyền, phải yêu cầu các chủ đầu tư, đơn vị điều hành dự án sắp xếp, bố trí quỹ đất dành cho cây xanh theo quy định hiện hành và phù hợp với hạ tầng kỹ thuật trong khu vực.

b) Khi cấp phép cho các chủ đầu tư xây dựng, cải tạo các công trình giao thông theo thẩm quyền có liên quan đến hệ thống cây xanh, công viên, vườn hoa, mảng xanh công cộng đô thị thì phải tuân thủ theo Quy định này.

5. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

a) Phối hợp với Sở Xây dựng và Ủy ban nhân dân các quận, huyện xác định danh mục cây trồng, cây cần bảo tồn, cây nguy hiểm, cây cấm trồng, cây hạn chế trồng trên địa bàn được phân cấp tổ chức quản lý của các cơ quan này; hướng dẫn, hỗ trợ các đơn vị, tổ chức, cá nhân trong việc nhân giống và nuôi, trồng các chủng loại cây xanh đô thị, động vật (để nuôi dưỡng, trưng bày trong công viên).

b) Tham gia ý kiến trong việc lựa chọn bổ sung các chủng loại cây trồng, động vật nuôi trưng bày phù hợp với mục đích, yêu cầu sử dụng và khí hậu, thổ nhưỡng của địa phương, nhằm tạo sự đa dạng, phong phú trong phát triển hệ thống cây xanh, công viên, vườn hoa, mảng xanh công cộng đô thị.

6. Sở Công Thương

Phối hợp với Sở Xây dựng và các đơn vị thực hiện dịch vụ quản lý cây xanh đô thị xây dựng kế hoạch kiểm tra, cắt tỉa hệ thống cây xanh đảm bảo an

toàn mạng lưới điện cao áp của thành phố theo quy định tại Nghị định số 14/2014/NĐ-CP của Chính phủ.

7. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Phối hợp với Sở Xây dựng và các cơ quan, đơn vị liên quan xem xét, thẩm định hồ sơ cấp giấy phép lắp đặt biển quảng cáo trong công viên, vườn hoa, mảng xanh công cộng đô thị và phải tuân thủ theo Quy định này.

8. Sở Thông tin và Truyền thông

a) Phối hợp với Sở Xây dựng tổ chức tuyên truyền, cung cấp thông tin cho báo chí về nội dung, tình hình triển khai và kết quả thực hiện Quy định này.

b) Chỉ đạo, tổ chức quản lý hệ thống cáp thông tin đảm bảo không ảnh hưởng đến cây xanh; tiếp tục triển khai kế hoạch chỉnh trang, ngầm hóa các mạng thông tin khu vực đô thị đảm bảo mỹ quan thành phố.

9. Công an thành phố

Chỉ đạo lực lượng Công an cơ sở phối hợp với các lực lượng chức năng xử lý các hành vi vi phạm đối với hệ thống cây xanh, công viên, vườn hoa, mảng xanh công cộng; các hành vi chống đối, cản trở người thi hành công vụ trong công tác quản lý hệ thống cây xanh, công viên, vườn hoa, mảng xanh công cộng khi có đề nghị của các lực lượng chức năng, đơn vị được giao quản lý hệ thống cây xanh, công viên, vườn hoa, mảng xanh công cộng hoặc do quần chúng nhân dân cung cấp, báo tin.

Điều 22. Ủy ban nhân dân các quận, huyện

1. Phân bổ nguồn vốn thuộc ngân sách địa phương theo kế hoạch hàng năm và giai đoạn 5 năm để đầu tư xây dựng phát triển, duy trì hệ thống cây xanh, công viên, vườn hoa, mảng xanh công cộng đô thị trong phạm vi được phân cấp tổ chức quản lý.

2. Tổ chức thực hiện công tác đấu thầu hoặc đặt hàng cung ứng các sản phẩm dịch vụ về quản lý hệ thống cây xanh, công viên, vườn hoa, mảng xanh công cộng đô thị trong phạm vi được phân cấp tổ chức quản lý, đảm bảo phù hợp với Nghị định số 130/2013/NĐ-CP và các quy định khác có liên quan.

3. Quản lý địa bàn không để xảy ra tình trạng lấn chiếm, sử dụng, xây dựng trái phép các vị trí đã được quy hoạch bố trí cây xanh, xây dựng các công viên, vườn hoa, mảng xanh công cộng đô thị đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

4. Tổ chức thực hiện hoặc chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trực thuộc thực hiện việc nghiệm thu, bàn giao, tiếp nhận quản lý các hạng mục, công trình cây xanh, công viên, vườn hoa, mảng xanh công cộng đô thị của những dự án trên địa bàn được phân cấp quản lý theo quy định.

5. Chỉ đạo tổ chức lập, lưu trữ, cập nhật thường xuyên các hồ sơ, tài liệu về cây xanh, công viên, vườn hoa, mảng xanh công cộng đô thị trong phạm vi được phân cấp quản lý theo quy định; định kỳ trước ngày 15 tháng 12 hàng năm, phải tổng hợp báo cáo Sở Xây dựng các nội dung, tình hình liên quan đến hệ thống cây xanh, công viên, vườn hoa, mảng xanh công cộng đô thị; bộ dữ liệu cây xanh đô thị phải được cập nhật hàng năm (bản vẽ và dữ liệu đã được số hóa) và được gửi đến Sở Xây dựng để phối hợp theo dõi, quản lý.

6. Chỉ đạo Ủy ban nhân dân các phường, thị trấn, các lực lượng cơ sở trực thuộc có chức năng thường xuyên tuần tra, kiểm soát và phối hợp với Thanh tra Xây dựng, đơn vị thực hiện dịch vụ về quản lý cây xanh, công viên, vườn hoa, mảng xanh công cộng đô thị phát hiện, ngăn chặn kịp thời và xử lý theo thẩm quyền (hoặc lập hồ sơ vi phạm chuyển cơ quan có thẩm quyền xử lý) các hành vi vi phạm đối với hệ thống cây xanh, công viên, vườn hoa, mảng xanh công cộng đô thị trong phạm vi được phân cấp tổ chức quản lý.

7. Chỉ đạo khảo sát, thống kê về số lượng, chất lượng, đánh số cây, treo biển tên, lập hồ sơ quản lý và ban hành danh mục cây xanh đô thị được bảo tồn trên địa bàn được phân cấp quản lý theo Quy định này; đồng thời, phân công cho các cơ quan chức năng trực thuộc hướng dẫn cho các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân quản lý trực tiếp cây về kỹ thuật chăm sóc, bảo vệ cây và các quy định có liên quan đối với cây xanh đô thị cần được bảo tồn.

Điều 23. Đơn vị thực hiện cung ứng sản phẩm dịch vụ về vận hành, bảo trì, bảo vệ cây xanh, công viên, vườn hoa, mảng xanh công cộng đô thị

1. Thực hiện việc vận hành, bảo trì, bảo vệ hệ thống cây xanh, công viên, vườn hoa, mảng xanh công cộng đô thị theo nội dung hợp đồng cung ứng sản phẩm dịch vụ đã ký với cơ quan nhà nước có thẩm quyền, tuân thủ Quy định này và các quy định hiện hành có liên quan; phù hợp với tính chất, chức năng, mục đích sử dụng đất và các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật theo quy hoạch được duyệt; đảm bảo quy trình kỹ thuật, vệ sinh môi trường, an toàn, chất lượng, hiệu quả, độ chính xác về khối lượng.

2. Lập nội quy bảo vệ cho các công viên, vườn hoa đô thị được giao thực hiện cung ứng sản phẩm dịch vụ, trình ban hành và tổ chức thực hiện, kiểm tra theo nội quy, đảm bảo các quy định hiện hành.

3. Tổ chức đánh số cây, lập hồ sơ quản lý, theo dõi tình trạng phát triển, định kỳ kiểm tra kỹ thuật và có biện pháp bảo vệ để bảo đảm an toàn cho cây xanh bóng mát trên các tuyến đường phố đô thị, công viên, vườn hoa, quảng trường, các khu vực công cộng khác của đô thị; thống kê về số lượng, chất lượng, đánh số cây, treo biển tên, lập hồ sơ, đồng thời phải có chế độ chăm sóc đặc biệt và bảo vệ từng cây đối với cây được bảo tồn; lập kế hoạch và triển khai thực hiện kịp thời công tác chặt hạ, dịch chuyển, chống đỡ, cắt tỉa, trồng cây thay thế hoặc các biện pháp khắc phục, xử lý khác đối với cây nguy hiểm (đặc biệt là trước mùa mưa bão; trước, trong và sau các cơn bão, các hiện tượng thời tiết nguy hiểm khác) đảm bảo đúng quy trình kỹ thuật, tuyệt đối an toàn cho người, phương tiện và công trình trong phạm vi được giao quản lý.

4. Thực hiện nhiệm vụ được giao chặt hạ, dịch chuyển cây xanh sử dụng công cộng đô thị đối với những trường hợp được Sở Xây dựng cấp giấy phép chặt hạ, dịch chuyển; báo cáo các nội dung liên quan đến hợp đồng và dự toán kinh phí chặt hạ, dịch chuyển cây xanh khi được Sở Xây dựng yêu cầu.

5. Tổ chức lực lượng tuần tra, kiểm soát, bảo vệ thường xuyên đối với hệ thống cây xanh, công viên, vườn hoa, mảng xanh công cộng đô thị trong phạm vi được giao quản lý để đảm bảo an ninh trật tự, đồng thời phát hiện, xử lý kịp thời các cây xanh bị hư hại, các ảnh hưởng của cây xanh đối với an toàn người và công trình trong khu vực, an toàn điện và an toàn giao thông; chủ động phối hợp với cơ quan có thẩm quyền xử lý các hành vi vi phạm theo Quy định này.

6. Thực hiện việc nghiệm thu, bàn giao, tiếp nhận các công trình, hạng mục công trình cây xanh, công viên, vườn hoa, mảng xanh công cộng đô thị theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền ký hợp đồng cung ứng sản phẩm dịch vụ đô thị và tổ chức vận hành, bảo trì, bảo vệ thường xuyên đảm bảo quy định.

7. Thực hiện việc bàn giao mặt bằng nơi có cây xanh sử dụng công cộng, công viên, vườn hoa, mảng xanh công cộng đô thị thuộc phạm vi được giao vận hành, bảo trì, bảo vệ cho các đơn vị, tổ chức, cá nhân thi công xây dựng công trình phục vụ quảng cáo; cắt xén đường hè; tổ chức các hoạt động văn hóa, xã hội, dịch vụ thương mại, vui chơi giải trí công cộng được cấp có thẩm quyền cấp phép, phê duyệt theo quy định.

8. Tổ chức lập, lưu trữ, cập nhật thường xuyên các hồ sơ, tài liệu về cây xanh, công viên, vườn hoa, mảng xanh công cộng đô thị trong phạm vi được giao vận hành, bảo trì, bảo vệ theo quy định; định kỳ trước ngày 15 tháng 12 hàng năm, phải tổng hợp báo cáo Sở Xây dựng và Ủy ban nhân dân quận, huyện quản lý địa bàn các nội dung, tình hình liên quan đến hệ thống cây xanh, công viên, vườn hoa, mảng xanh công cộng đô thị; bộ dữ liệu cây xanh đô thị phải được cập nhật hàng năm (bản vẽ và dữ liệu đã được số hóa) và được gửi đến Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân quận, huyện quản lý địa bàn mỗi nơi một bộ.

Điều 24. Trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân liên quan

1. Tổ chức, cá nhân có trách nhiệm tham gia quản lý, bảo vệ, giữ gìn cảnh quan, vệ sinh môi trường công viên, vườn hoa, cây xanh sử dụng công cộng đô thị; tổ chức quản lý cây xanh sử dụng hạn chế, cây xanh chuyên dụng trong đô thị thuộc phạm vi khuôn viên công trình, vườn ươm và các khu vực do mình quản lý, sử dụng; tham gia đóng góp ý kiến trong việc lựa chọn cây giống trong danh mục cây trồng tại nơi mình quản lý, cư trú.

2. Phối hợp với Ủy ban nhân dân các cấp và tạo điều kiện cho đơn vị thực hiện dịch vụ về vận hành, bảo trì, bảo vệ cây xanh đô thị thực hiện các công tác thống kê, đánh số cây, treo biển tên, lập hồ sơ và chăm sóc đặc biệt đối với cây được bảo tồn (nếu có); không được tự ý cắt nhánh, tỉa cành, chặt rễ cây được bảo tồn; có trách nhiệm xin cấp giấy phép khi chặt hạ, dịch chuyển cây được bảo tồn và cây bóng mát cao từ 10 m trở lên trong khuôn viên do mình quản lý và sử dụng.

3. Khuyến khích ký kết hợp đồng với đơn vị thực hiện dịch vụ về cung ứng sản phẩm dịch vụ về cây xanh đô thị để thực hiện trồng, chăm sóc, bảo vệ, chặt hạ, và dịch chuyển cây xanh trong khuôn viên do mình quản lý và sử dụng.

4. Tham gia giám sát việc trồng, chăm sóc, bảo vệ, duy trì, cắt nhánh, tỉa cành, chặt rễ, chặt hạ, dịch chuyển cây xanh sử dụng công cộng đô thị của đơn vị thực hiện cung ứng sản phẩm dịch vụ về quản lý cây xanh đô thị hoặc các tổ chức, cá nhân khác và thông báo cho cơ quan có thẩm quyền về những hành vi vi phạm các quy định quản lý hệ thống cây xanh, công viên, vườn hoa, mảng xanh công cộng đô thị; phát hiện và thông báo kịp thời cho đơn vị thực hiện cung ứng sản phẩm dịch vụ về quản lý cây xanh, công viên, vườn hoa, mảng xanh công cộng đô thị hoặc Ủy ban nhân dân phường, thị trấn sở tại khi phát hiện cây xanh trong tình trạng nguy hiểm (như sâu mục, bị chết, gãy đổ...).

5. Trồng cây xanh đô thị tuân thủ quy hoạch, hồ sơ thiết kế được duyệt và Quy định này.

6. Không hoạt động sai mục đích, lấn chiếm, xây dựng, kinh doanh, chăn thả động vật trái phép trong công viên, vườn hoa, mảng xanh công cộng đô thị.

7. Không tổ chức các hoạt động tệ nạn xã hội và thực hiện các hành vi làm mất mỹ quan. trật tự, vệ sinh môi trường đô thị trong công viên, vườn hoa, mảng xanh công cộng đô thị.

8. Không thực hiện các hành vi phá hoại, làm hư hỏng hệ thống cây xanh, hệ thống hạ tầng kỹ thuật và các hạng mục, công trình khác; gây ảnh hưởng tiêu cực đến khả năng sinh tồn, phát triển của các động vật được nuôi thả trong công viên, vườn hoa, mảnh xanh công cộng đô thị.

Điều 25. Tổ chức thực hiện

Các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân các quận, huyện, phường, thị trấn trên địa bàn thành phố và các tổ chức, cá nhân liên quan có trách nhiệm thực hiện đúng Quy định này. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị và tổ chức, cá nhân kịp thời phản ánh về Sở Xây dựng để được hướng dẫn, giải quyết hoặc tổng hợp, đề xuất, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ
CHỦ TỊCH

Lê Văn Thành

Phụ lục I

BẢNG PHÂN LOẠI CÂY XANH BÓNG MÁT ĐÔ THỊ
VÀ CÁC CHỈ TIÊU KỸ THUẬT

(Kèm theo Quy định quản lý hệ thống cây xanh, công viên, vườn hoa, mảng xanh công cộng đô thị trên địa bàn thành phố Hải Phòng ban hành kèm theo Quyết định số ...../2015/QĐ-UBND ngày ...../...../2015 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng)

Stt	Phân loại cây	Chiều cao vút ngọn trưởng thành của cây (H_{vn})	Khoảng cách trồng cây	Khoảng cách tối thiểu tính từ tâm gốc cây trồng đến mép ngoài bó vỉa hè	Chiều rộng vỉa hè (b)
1	Cây loại 1 (cây tiểu mộc)	$H_{vn} \leq 10$ m	Từ 4 m đến 8 m	0,6m	3 m ≤ b ≤ 5 m
2	Cây loại 2 (cây trung mộc)	10 m < H_{vn} < 15m	Từ 6 m đến 12 m	0,8m	b ≥ 5 m
3	Cây loại 3 (cây đại mộc)	$H_{vn} \geq 15$m	Từ 12 m đến 15 m	1m	b > 5 m

Phụ lục II

KÍCH THƯỚC DẢI TRỒNG CÂY

(Kèm theo Quy định quản lý hệ thống cây xanh, công viên, vườn hoa, mảng xanh công cộng đô thị trên địa bàn thành phố Hải Phòng ban hành kèm theo Quyết định số ...../2015/QĐ-UBND ngày ...../...../2015 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng)

Hình thức trồng cây	Chiều rộng tối thiểu (m)
Cây bóng mát trồng 1 hàng	2,0
Cây bóng mát trồng 2 hàng	5,0
Dải cây bụi, bãi cỏ	1,0
Vườn cây trước nhà 1 tầng	2,0
Vườn cây trước nhà nhiều tầng	6,0
Ghi chú: 1. Nếu không sử dụng toàn bộ dải đất để trồng cây thì trồng riêng lẻ theo từng ô. 2. Đối với các đường phố kiểm soát nghiêm ngặt lối ra, vào hoặc kiểm soát một phần lối ra, vào nên trồng cây theo dải liên tục.	

Phụ lục III

KHOẢNG CÁCH TỐI THIỂU TỪ DẢI CÂY XANH ĐẾN CÁC CÔNG TRÌNH

(Kèm theo Quy định quản lý hệ thống cây xanh, công viên, vườn hoa, mảng xanh công cộng đô thị trên địa bàn thành phố Hải Phòng ban hành kèm theo Quyết định số ...../2015/QĐ-UBND ngày ...../...../2015 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng)

Từ công trình hạ tầng	Khoảng cách tối thiểu (m)	
	tới tim gốc cây bóng mát	tới mép gần nhất của bụi cây
Mép ngoài tường nhà, công trình	5	1,5
Mép ngoài của kênh, mương, rãnh.	2	1
Chân mái dốc đứng, thềm đất.	1	0,5
Chân hoặc mép trong của tường chắn.	3	1
Hàng rào cao dưới 2m	2	1
Cột điện chiếu sáng, cột điện cầu cạn	1	1
Mép ngoài hè đường, đường đi bộ	0,75	0,5
Ống cấp nước, thoát nước	1,5	-
Dây cáp điện lực, điện thông tin	2	0,5
Mép ngoài phần xe chạy, lề gia cố	2	1
Ghi chú: Các trị số trong bảng trên được tính với cây có đường kính tán không quá 5 m. Các loại cây có tán rộng hơn 5 m và rễ cây ăn ngang ra xa thì khoảng cách phải tăng thêm cho thích hợp.		

Phụ lục IV

DANH MỤC CÂY TRỒNG, CÂY CẤM TRỒNG, CÂY TRỒNG HẠN CHẾ TẠI CÁC KHU VỰC ĐÔ THỊ TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

(Kèm theo Quy định quản lý hệ thống cây xanh, công viên, vườn hoa, mảng xanh công cộng đô thị trên địa bàn thành phố Hải Phòng ban hành kèm theo Quyết định số ...../2014/QĐ-UBND ngày ...../...../2014 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng)

1. Danh mục cây xanh bóng mát trồng trên đường phố; trong công viên, vườn hoa; tại các khu vực công cộng đô thị khác:

Stt	Loài cây		Cây cao (m)	Đường kính tán (m)	Hình thức tán	Dạng lá	Màu lá xanh	Kỳ rụng lá (tháng)	Kỳ nở hoa (tháng)	Màu hoa
	Tên Việt Nam	Tên khoa học								
1	Ban	Bauhinia variegatalinn	6-8	3-4	tự do	bản	nhạt	11-1	12-4	tím, trắng
2	Bàng	Terminalia ctappa linn	15-20	10	phân tầng	bản	xanh	2-3	7-8	xanh
3	Bằng lăng (x)	Lagerstroemia flosreginae retz	15-20	8-10	thuỗn	bản	sẫm	2-3	5-7	tím hồng
4	Cau vua (cau bụng)	Roystonia regia o.p.cook.	8-15	5-8	tròn	lông chim	xanh			trắng
5	Cơm nguội(x)	Celtis sinenscs person	15-20	6-8	trứng	bản	sẫm	12-3	2-3	trắng xanh
6	Chò nâu	Dipterocarpus tonkinensis chev	30-40	6-10	tròn	bản	nhạt	3-4	8-9	vàng ngà
7	Dái ngựa	Swietenia mahogani jacq	15-20	6-10	trứng	bản	sẫm	1-2	4-5	vàng nhạt
8	Đa búp đỏ (*)	Ficus elastica roxb	30-40	25	tự do	bản	sẫm		11	vàng
9	Đề (*)	Ficus religiosa linn	18-20	15-20	trứng	bản	đỏ	4	5	trắng ngà
10	Osaka đỏ	Erythrina fusca	10-15	8-10	Tự do	kép	Xanh lục	11-1	Quanh năm	Đỏ
11	Osaka vàng (Muồng hoàng yến) (x)	Cassia fistula linn	10-15	5-8	bầu dục	bản	xanh	11-1	12-6	vàng
12	Hoàng lan	Michelia champaca linn	15-20	6-8	tháp	bản	vàng nhạt	2-4	5-6	vàng
13	Kim giao	Podocarpus wallichianus C.presl	10-15	6-8	tháp	bản	xanh		5-6	vàng
14	Lát hoa	Chukrasia tabularis a.juss	20-25	8-10	tự do	bản	xanh		4-5	vàng
15	Long não (x)	Cinnamomum camphora nees et ebern	15-20	8-15	tròn	bản	nhạt	2-3	3-5	vàng
16	Lộc vừng	Barringtoria racemosa roxb	10-12	8-10	tròn	bản	sẫm vàng	2-3	4-10	đỏ thẫm

17	Liễu	Salyx babylonica linn	7-10	4-6	rủ	bản	nhạt	1-3	4-5	vàng nhạt
18	Me	Tamarindus indica l.	15-20	8-10	trứng	bản	nhạt	1-3	4-5	vàng nhạt
19	Muồng đen (x)	Cassia siamea lamk	15-20	10-12	tròn	bản	sẫm	1-3	6-7	vàng
20	Muồng hoa đào	Cassia nodosa linn	10-15	10-15	tròn	bản	nhạt	4	5-8	hồng
21	Muồng ngủ (*)	Pithecoloblum saman benth	15-20	30-40	tròn	bản	vàng sẫm	1-3	6-7	hồng đào
22	Muồng vàng (lim xẹt)(x)	Peltophorum tonkinensis a.chev	15-25	7-8	tròn	bản	vàng	1-3	5-7	vàng
23	Ngọc lan	Michelia alba de	15-20	5-8	thuỗn	bản	vàng nhạt	1-3	5-9	trắng
24	Ngô đồng	Firmannia sinpex linn	15-16	6-8	tự do	bản	xanh	11-1	5-6	trắng vàng
25	Nhội	Bischofia trifolia hook f.	10-15	6-10	tròn	bản	nhạt đỏ	1-3	2-3	vàng nhạt
26	Phượng tây (x)	Delonix regia raf	12-15	8-15	tự do	bản	nhạt	1-4	5-7	đỏ
27	Sanh	Ficus indiaca linn	15-20	6-12	tự do	bản	sẫm	2-3	6-7	trắng xám
28	Sao đen (x)	Hopea odorata roxb	20-25	8-10	thuỗn	bản	sẫm	2-3	4	xanh lục
29	Sấu (x)	Dracontomelum mangiferum b.l	15-20	6-10	tròn	bản	sẫm	1-4	3-5	xanh vàng
30	Si	Ficus benjamina linn	10-20	6-8	tự do	bản	sẫm	2-3	6-7	trắng xám
31	Sưa đỏ (*)	Dalbergia tonkinensis	10-15	8-10	tự do	bản	xanh	12-1	1-3	trắng
32	Sưa trắng(thàn mát)	Milletia ichthyocthona drake	10-15	4-7	trứng	bản	nhạt	11-1	3-4	trắng
33	Sữa (x)	Alstonia scholaris linn	20-25	8-10	phân tầng	xẻ thùy	xanh	11-2	10-12	trắng
34	Tếch	Tectona graudis linn	20-25	6-8	thuỗn	bản	vàng	1-3	6-10	trắng nâu
35	Trắc (cẩm lai)	Dalbergia cochinchinensis pierre	15-17	10-12	tự do	Kép lông chim một lần lẻ	xanh		5-6	trắng
36	Vàng anh (x)	Saraca dives pierre	7-12	8-10	tròn	bản	sẫm	1-4	1-3	vàng sẫm
37	Viết (x)	Mimusops elengii linn	8-12	6-8	tháp	bản	sẫm		10-3	trắng nhạt
38	Xa kê	Artocarpus altilis fosb.	10-15	8-10	tự do	bản xẻ thùy	xanh lục		1-4	xanh vàng
39	Xà cừ (*)	Khaya senegalensis a.Juss	15-20	10-20	tự do	bản	nhạt	1-4	2-3	trắng ngà

Ghi chú:

(x): Cây được phép trồng trên vỉa hè, dải phân cách đường phố; các loại cây còn lại hạn chế trồng trên đường phố, chỉ được phép trồng theo quy hoạch xây dựng đô thị, quy hoạch chuyên ngành cây xanh hoặc các dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

(*): Cây bảo tồn.

2. Danh mục cây cấm trồng trên đường phố; trong công viên, vườn hoa; tại các khu vực công cộng đô thị khác: Chủ yếu gồm những cây có độc tố, có khả năng gây nguy hiểm cho người, phương tiện và công trình.

Stt	Loài cây		Họ thực vật	Ghi chú
	Tên Việt Nam	Tên khoa học		
1	Bạch đàn trắng	Eucalyptus resinefera smith	Myrtaceae	Cây cao, tán thưa, dễ gãy đổ, ít phát huy tác dụng tạo bóng mát.
2	Dâu da xoan	Spondias lakonensis	Anacardiaceae	Cành giòn dễ gãy, quả dễ rụng gây ô nhiễm môi trường.
3	Dướng	Broussonetia papyrifera	Moracaae	Phấn hoa gây dị ứng, cành giòn dễ gãy, tán thấp
4	Đa lông	Ficus pilosa rein	Moracaae	Gỗ kém, cành mềm, là cây chủ thả cánh kiến.
5	Gạo gai	Salmalia malabarica.	Malvaceae	Thân cây có gai, cành giòn dễ gãy
6	Keo lá tràm	Acacia auriculieformis	Mimosoideae	Thân xốp, cành giòn dễ gãy
7	Keo tai tượng	Acacia mangium	Mimosoideae	Thân xốp, cành giòn dễ gãy
8	Sộp	Ficus saperba	Moracaae	Gỗ kém, cành mềm, quả rụng gây ô nhiễm môi trường.
9	Sung	Ficus glimeratq roxb	Moracaae	Gỗ kém, cành mềm, quả rụng gây ô nhiễm môi trường.
10	Vông	Erythrina indica linn	Fabaceae	Cành giòn dễ gãy, lá to, thân xốp có gai.

3. Danh mục cây hạn chế trồng trên đường phố; trong công viên, vườn hoa; tại các khu vực công cộng đô thị khác: Chủ yếu gồm những cây ăn quả, cây tạo ra mùi gây ảnh hưởng tới sức khỏe và môi trường; hạn chế trồng nơi công cộng, chỉ được phép trồng theo quy hoạch xây dựng đô thị, quy hoạch chuyên ngành cây xanh hoặc các dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Stt	Loài cây		Họ thực vật	Ghi chú
	Tên Việt Nam	Tên khoa học		
1	Chay	Artocarpus lakoocha	Moraceae	Quả chín gây ô nhiễm môi trường
2	Duối	Streblus asper	Moraceae	Tán cây thấp gây vướng tầm nhìn
3	Dừa ăn quả	Cocos nucifera	Arecaceae	Cây có quả to có thể rụng gây nguy hiểm
4	Găng	Catunaregam spinosa	Rubiacaae	Thân có gai
5	Hòe	Sophora japonica	Fabaceae	Cây tán thấp, cành giòn dễ gãy
6	Hồng xiêm	Manilkara zapota	Sapotaceae	Quả chín gây ô nhiễm môi trường
7	Khế	Averrhoa carambola	Oxalidaceae	Cành giòn, dễ gãy, hoa, quả dễ rụng gây ô nhiễm môi trường..
8	Roi	Syzygium samarangense	Myrtacaae	Cành giòn, dễ gãy, hoa, quả dễ rụng gây ô nhiễm môi trường.
9	Táo	Ziziphus mauritiana	Rhamnaceae	Cây có gai, hoa, quả dễ rụng gây ô nhiễm môi trường.
10	Thị	Diospyros decandra	Ebenaceae	Quả chín gây ô nhiễm môi trường
11	Trứng cá	Muntigia calabura	Muntingiaceae	Cây có tuổi thọ thấp, quả chín gây ô nhiễm môi trường
12	Trứng gà	Pouteria zapota	Sapotaceae	Quả chín gây ô nhiễm môi trường